

Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Ngọc H; nơi cư trú: xã Th, huyện V, thành phố C.

- Chị Khúc Thị Thúy A; nơi cư trú: đường L, phường M, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A có một con chung là Phạm Hà Phương Th, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2016. Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A thỏa thuận giao con Phạm Hà Phương Th cho chị A trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị A 2.500.000 (hai

triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị A là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị A.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A có một con chung là Phạm Hà Phương Th, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2016. Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A thỏa thuận giao con Phạm Hà Phương Th cho chị A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị A 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc H và chị Khúc Thị Thúy A mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số 0015677 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh H và chị A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã Th, huyện V, thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà